TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 454/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Phước H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị N và anh Lê Phước H tự nguyện ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N và anh Lê Phước H tự nguyện ly hôn.

2.2. Về quan hệ nuôi con:

Giao 03 con chung gồm: Lê Hồ Mỹ T, sinh ngày 26/6/2007, Lê Hồ Ngọc T, sinh ngày 14/8/2011 và Lê Hồ Ngọc T, sinh ngày 01/5/2013 cho chị Hồ Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện con chung đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Hiệp không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nương không có yêu cầu.

Chị Hồ Thị N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Phước H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Lê Phước H là người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của chị Hồ Thị N.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về quan hệ nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Hồ Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002543 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị N còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười;
(GCNKH số 96 ngày 31/7/2006);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Linh), VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Diệu